

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc văn bản:****TỜ HOA**

(Nguyễn Tuân)

Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966.

Tôi nhìn ra cái tàu lặn nghiên đá mặt đường mới, nhìn ra những kíp thợ xây dựng mở đường, nhìn ra một tổ ong của anh chị em làm đường vừa mang được ong chúa về. Cửa sổ buồng tôi viết, lúc nào cũng nhộn nhịp cánh tay người và những cánh ong quen dần với tổ mới. Ong bay trên trang sổ tay tôi. Ong tua tròn trên trang giấy chữ nhật trắng, như là tàu bay đảo nhiều vòng, chờ lệnh hạ cánh xuống. Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và người thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ xông tới đốt. Rồi ong cũng lặn ra chết, linh hồn xuất theo luôn với nọc đốt. Con ong bé cũng như con với to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bản mạng ra mà trả lời. Anh cán bộ địa chất liền cho tôi mượn một số tạp chí khoa học có mấy trang về nuôi ong. Giờ tôi mới biết rằng đó là một thế giới đầy sinh thú. Đời sống con ong để lại cho người đọc nó là một bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo. Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa trong vùng. Và trong nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoa. Tính ra thành bước chân người thì tổng cộng đường bay của con ong đó là 8.000.000 cây số.

Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là mặc dầu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì. Sự tích lũy ở mình cũng ngày càng có giọt ra mà phần

nào đem thơm thảo vào sự sống. Đồi hoa xuân, lẳng ong mật mà thêm ngậm tới dần bướm tốt mã chấp chới bay, lộng lẫy những sắc phấn của sáo ngữ ồn ào. Bước phù phiếm cũng bay vào hoa, nhưng cặp cánh hào nhoáng chẳng để lại gì. Từ ngày lịch sử tiến hoá loài người, chưa ai nói đến mật bướm.

Người ta hay nhắc đến mang nặng đẻ đau. Có những quá trình không phải là hoài thai, không đẻ gì (theo nghĩa hẹp và theo nghĩa đen sinh học) nhưng rất khổ đau và nặng nhọc đèo bồng. Ngọc trai nguyên chỉ là một hạt cát, một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai. Cái bụi bặm khách quan nơi rón bẻ lên vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước rãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những cơ thể trai đã chết ngay vì hạt cát từ đầu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình (và vì trai chết nên cát bụi kia vẫn chỉ là hạt cát). Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu, lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy cái hạt đau xót. Tới một thời gian nào đó, hạt cát khối tình con, cộng với nước mắt hạch trai đã trở thành lõi sáng của một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.

Buổi ban đầu vào nghề viết cách đây vài chục năm, khi nhìn chuỗi ngọc trên cổ người “con hát” một thời Thăng Long tôi mới chỉ liên hệ nhân cát ngọc với mảy bụi cát kiếp người nơi thập điều Kinh Thánh. Cho tới gần đây tôi mới biết rõ thân thể của ngọc trai. Biết nhìn nó không phải chỉ ở chặng thành tựu chói cùng nơi cổ nơi ngón con người ta, mà là nhìn thấy được nó ở một quá trình lâu dài, đầu kia quá trình là một vết thương lòng và đầu này là quá trình là một niềm vui. Đầu kia quá trình là một cơn giận dữ tự vệ, đầu này quá trình là một giọt tài nguyên. Tổ quốc ta bao la cát bãi. Tôi đã lấy cách nhìn hạt ngọc mà nhìn vào sự biểu dương một công tác, một công trạng, một công trình. Cũng bằng cái cách đó mà hiểu được bước sinh trưởng của một đoá hoa thơm, trước khi nó được làm cái nụ đầu thai vào vườn người. Nhìn ngọn hoa sáng chói công khai giữa bầu trời mà không khỏi không bận lòng vì lũ rết cái, rết con trong bóng tối lòng đất kín: rết trong kia chỉ liên lạc được với hoa ngoài đây bằng con đường nhựa đắng duy nhất của ruột mình. Nhìn bông hoa nở tập kết nơi đất Bắc (1963) càng thấy bồi hồi vì cái rết máu mình đang thọc sâu rừng Tây Nguyên, rừng U Minh, thọc sâu và đội lên cả gạch đá phố Sài Gòn.

(Trích Tờ hoa, Tuyển tập Nguyễn Tuân (tập 2), NXB Văn học, 1998, trang 5-7).

Câu hỏi:

Câu 1: Dòng nào không nói lên đặc điểm của văn bản Tờ hoa?

- A. Chất trữ tình; chất khảo cứu.
- B. Chất trữ tình; chất truyện.
- C. Chất trữ tình; hoài ức/ hoài tưởng.
- D. Dựa trên tiêu chí về đề tài.

Câu 2: Yếu tố tự sự và vai trò của chúng trong văn bản Tờ hoa là:

- A. Cốt truyện, sự việc, nhân vật.
- B. Các sự việc mà tác giả đã trải qua.
- C. Câu chuyện/ các sự việc đời sống có liên quan đến mạch cảm xúc, liên tưởng và suy ngẫm của tác giả
- D. Câu chuyện/ các sự việc đời sống khơi gợi mạch cảm xúc, tình cảm của tác giả.

Câu 3: Những số liệu trong đoạn văn Từ “Người ta ... của 2.700.000 chuyến (bay) đi... đến là 8.000.000 cây số” nhằm thể hiện suy ngẫm gì của người viết?

- A. Dòng cảm xúc trước con người /cuộc sống
- B. Mạch liên tưởng, suy tư trước sự việc, con người
- C. Tình huống nhận thức
- D. Bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo.

Câu 4: Câu văn “Sự tích lũy ở mình cũng ngày càng có giọt ra mà phần nào đem thom thảo vào sự sống” thể hiện ý nghĩa gì trong nghề viết?

- A. Quá trình thâm nhập thực tiễn đời sống sẽ tạo nên những tác phẩm hay cho đời
- B. Nhà văn càng chịu khó học hỏi, thâm nhập cuộc sống sẽ đem đến giá trị, ý nghĩa cho tác phẩm
- C. Nhà văn cần sống trọn vẹn với đời sống sẽ viết được những tác phẩm hay.
- D. Quá trình thâm nhập, tích lũy vốn sống, vốn văn hóa sẽ giúp nhà văn tạo ra những tác phẩm nghệ thuật có giá trị, ý nghĩa.

Câu 5: Mạch gắn kết câu chuyện về con ong, về nghề văn và cách tạo ra ngọc trai thể hiện suy ngẫm độc đáo nào của tác giả?

- A. Hành trình gian nan để tạo ra cái Đẹp trong cuộc đời.
- B. Quá trình đạt thành tựu, kết quả trong cuộc sống.
- C. Sự tương đồng/ khác biệt giữa vẻ đẹp tự nhiên và sáng tạo nghệ thuật.
- D. Bất kỳ vẻ đẹp nào trong đời sống cũng bắt nguồn từ sự kiên nhẫn và khổ đau.

Câu 6: Dòng nào không nói lên những triết lí về lao động và sáng tạo nghệ thuật trong tùy bút trên?

- A. Để hiểu thấu cuộc sống và sáng tạo, cần sống trọn vẹn/thâm nhập hiện thực.
- B. Sáng tạo là quá trình phát hiện tình huống/sự kiện độc đáo của thực tiễn.
- C. Cái Đẹp chân chính bắt nguồn từ quá trình lao động, sáng tạo thực sự.
- D. Giá trị lao động thực sự sẽ tạo nên bản sắc của mỗi cá nhân.

Câu 7: Qua mạch liên tưởng về con ong và sự hình thành ngọc trai, tác giả đã phát hiện những vẻ đẹp nào của cuộc sống?

- A. Vẻ đẹp của thế giới tự nhiên muôn màu.
- B. Vẻ đẹp văn hóa, lịch sử, địa lý.
- C. Quá trình sáng tạo, lao động trong cuộc sống.
- D. Vẻ đẹp của sự kiên nhẫn, sáng tạo, khổ đau âm thầm.

Câu 8: Dòng nào không nêu lên đặc điểm cái Tôi tác giả trong tùy bút Tờ hoa?

- A. Mong muốn, khao khát khám phá những vùng đất mới của Tổ Quốc.
- B. Ý thức với nghề, mong muốn thức tỉnh tâm linh con người về cái Đẹp.
- C. Tự tin, tự hào với vẻ đẹp con người, dân tộc thời kỳ mới.
- D. Say mê, khao khát khám phá cái Đẹp.

Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:

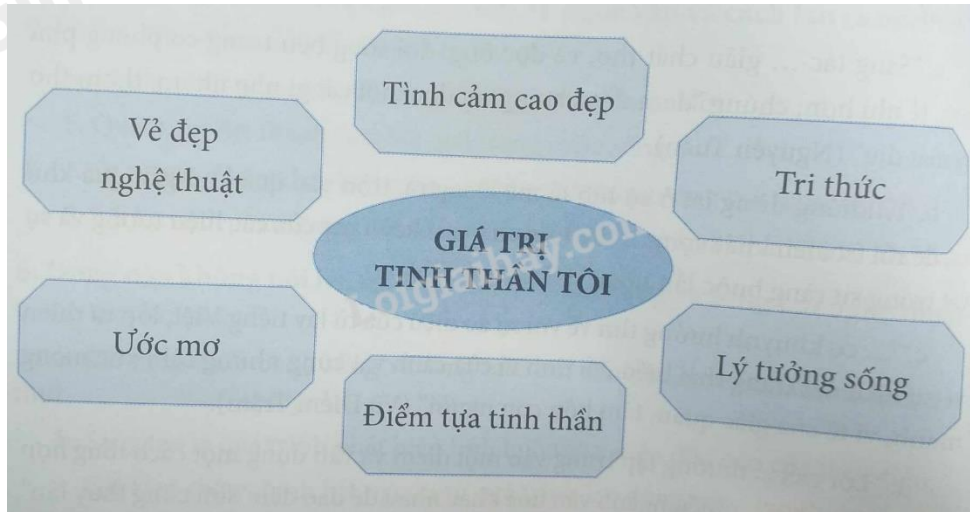
Câu 9. Nhan đề Tờ hoa gợi cho em những suy ngẫm gì về vẻ đẹp của trang văn với trang đời? Từ đó, nhận xét cảm hứng chủ đạo trong văn bản (1đ)

Câu 10. Em có đồng ý với nhận định “Tôi đã lấy cách nhìn hạt ngọc mà nhìn vào sự biểu dương một công tác, một công trạng, một công trình” không? Vì sao?(0.5đ)

II. VIẾT (4 điểm)

Hãy lựa chọn một số từ ngữ sau, kết nối chúng để viết bài văn nghị luận với chủ đề:

Giá trị tinh thần ý nghĩa nhất đối với tôi (từ 1,5- 2 trang)



-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 5**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
A	D	C	D	A	D	C	B

Câu 1 (0.5 điểm)

Câu 1: Dòng nào không nói lên đặc điểm của văn bản Tờ hoa?

- A. Chất trữ tình; chất khảo cứu.
- B. Chất trữ tình; chất truyện.
- C. Chất trữ tình; hoài ức/ hoài tưởng.
- D. Dựa trên tiêu chí về đề tài.

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Dòng không nói lên đặc điểm của văn bản Tờ hoa: Chất trữ tình; chất khảo cứu

→ Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm)

Câu 2: Yếu tố tự sự và vai trò của chúng trong văn bản Tờ hoa là:

- A. Cốt truyện, sự việc, nhân vật.
- B. Các sự việc mà tác giả đã trải qua.
- C. Câu chuyện/ các sự việc đời sống có liên quan đến mạch cảm xúc, liên tưởng và suy ngẫm của tác giả
- D. Câu chuyện/ các sự việc đời sống khơi gợi mạch cảm xúc, tình cảm của tác giả.

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các yếu tố tự sự có trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Yếu tố tự sự: Câu chuyện/ các sự việc đời sống

Vai trò: khơi gợi mạch cảm xúc, tình cảm của tác giả.

→ Đáp án: D

Câu 3 (0.5 điểm)

Câu 3: Những số liệu trong đoạn văn Từ “Người ta ... của 2.700.000 chuyến (bay) đi... đến là 8.000.000 cây số” nhằm thể hiện suy ngẫm gì của người viết?

- A. Dòng cảm xúc trước con người /cuộc sống
- B. Mạch liên tưởng, suy tư trước sự việc, con người
- C. Tình huống nhận thức
- D. Bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo.

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Những số liệu trên thể hiện tình huống nhận thức của tác giả

→ Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm)

Câu 4: Câu văn “Sự tích lũy ở mình cũng ngày càng có giọt ra mà phần nào đem thom thảo vào sự sống” thể hiện ý nghĩa gì trong nghề viết?

- A. Quá trình thâm nhập thực tiễn đời sống sẽ tạo nên những tác phẩm hay cho đời
- B. Nhà văn càng chịu khó học hỏi, thâm nhập cuộc sống sẽ đem đến giá trị, ý nghĩa cho tác phẩm
- C. Nhà văn cần sống trọn vẹn với đời sống sẽ viết được những tác phẩm hay.
- D. Quá trình thâm nhập, tích lũy vốn sống, vốn văn hóa sẽ giúp nhà văn tạo ra những tác phẩm nghệ thuật có giá trị, ý nghĩa.

Phương pháp:

Đọc kĩ câu văn

Liên kết câu văn trong chỉnh thể toàn văn bản

Lời giải chi tiết:

Câu văn thể hiện: Quá trình thâm nhập, tích lũy vốn sống, vốn văn hóa sẽ giúp nhà văn tạo ra những tác phẩm nghệ thuật có giá trị, ý nghĩa.

→ Đáp án: D

Câu 5 (0.5 điểm)

Câu 5: Mạch gắn kết câu chuyện về con ong, về nghề văn và cách tạo ra ngọc trai thể hiện suy ngẫm độc đáo nào của tác giả?

- A. Hành trình gian nan để tạo ra cái Đẹp trong cuộc đời.
- B. Quá trình đạt thành tựu, kết quả trong cuộc sống.
- C. Sự tương đồng/ khác biệt giữa vẻ đẹp tự nhiên và sáng tạo nghệ thuật.
- D. Bất kỳ vẻ đẹp nào trong đời sống cũng bắt nguồn từ sự kiên nhẫn và khổ đau.

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý chi tiết con ong, cách tạo ra ngọc trai và mạch gắn kết với nghề viết văn

Lời giải chi tiết:

Mạch gắn kết: tất cả là biểu hiện cho hành trình gian nan để tạo ra cái Đẹp trong cuộc đời

→ Đáp án: A

Câu 6 (0.5 điểm)

Câu 6: Dòng nào không nói lên những triết lí về lao động và sáng tạo nghệ thuật trong tùy bút trên?

- A. Để hiểu thấu cuộc sống và sáng tạo, cần sống trọn vẹn/thâm nhập hiện thực.
- B. Sáng tạo là quá trình phát hiện tình huống/sự kiện độc đáo của thực tiễn.
- C. Cái Đẹp chân chính bắt nguồn từ quá trình lao động, sáng tạo thực sự.
- D. Giá trị lao động thực sự sẽ tạo nên bản sắc của mỗi cá nhân.

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Dòng không nói lên những triết lí về lao động và sáng tạo nghệ thuật trong tùy bút trên:

Giá trị lao động thực sự sẽ tạo nên bản sắc của mỗi cá nhân

→ Đáp án: D

Câu 7 (0.5 điểm)

Câu 7: Qua mạch liên tưởng về con ong và sự hình thành ngọc trai, tác giả đã phát hiện những vẻ đẹp nào của cuộc sống?

- A. Vẻ đẹp của thế giới tự nhiên muôn màu.
 B. Vẻ đẹp văn hóa, lịch sử, địa lý.
 C. Quá trình sáng tạo, lao động trong cuộc sống.
 D. Vẻ đẹp của sự kiên nhẫn, sáng tạo, khổ đau âm thầm.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Qua mạch liên tưởng về con ong và sự hình thành ngọc trai, tác giả đã phát hiện những vẻ đẹp trong quá trình sáng tạo, lao động trong cuộc sống

→ Đáp án: C

Câu 8 (0.5 điểm)

- Câu 8:** Dòng nào không nêu lên đặc điểm cái Tôi tác giả trong tùy bút Tờ hoa?
- A. Mong muốn, khao khát khám phá những vùng đất mới của Tổ Quốc.
 B. Ý thức với nghề, mong muốn thức tỉnh tâm linh con người về cái Đẹp.
 C. Tự tin, tự hào với vẻ đẹp con người, dân tộc thời kỳ mới.
 D. Say mê, khao khát khám phá cái Đẹp.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm cái tôi tác giả trong tùy bút Tờ hoa:

Ý thức với nghề, mong muốn thức tỉnh tâm linh con người về cái Đẹp

→ Đáp án B

Câu 9 (1.0 điểm)

- Câu 9.** Nhan đề Tờ hoa gợi cho em những suy ngẫm gì về vẻ đẹp của trang văn với trang đời? Từ đó, nhận xét cảm hứng chủ đạo trong văn bản (1đ)

Phương pháp:

Đọc kỹ nhan đề và nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

- Nhan đề Tờ hoa:

+ Nghĩa tường minh: nói về những trang văn có ý nghĩa, có giá trị đẹp, giống như hoa trong cuộc sống – vốn biểu tượng cho sự tinh túy của tự nhiên, đất trời

+ Nghĩa biểu tượng: thể hiện tuyên ngôn nghệ thuật của Nguyễn Tuân, gắn vẻ đẹp nghệ thuật với cuộc sống: Để viết được những trang văn đầy sắc hương có ích cho đời “như hoa” thì người nghệ sĩ phải luôn lao tâm, khổ tứ, nhiều khi phải âm thầm, xót xa, khổ đau, phải được sống, được tận mắt chứng kiến cuộc đời cũng như có một gia tài văn hóa sâu rộng, phong phú

- Cảm hứng chủ đạo: Yêu thương, say mê trước vẻ đẹp đất nước, con người mới sau Cách mạng tháng Tám. Trân trọng quá trình lao động sáng tạo, hình thành vẻ đẹp trong tự nhiên và đời sống. Những yêu thương, say mê đó hóa thành tâm hồn với những dòng xúc cảm, rung động giàu liên tưởng

Câu 10 (1.0 điểm)

Câu 10. Em có đồng ý với nhận định “Tôi đã lấy cách nhìn hạt ngọc mà nhìn vào sự biểu dương một công tác, một công trạng, một công trình” không? Vì sao?(0.5đ)

Phương pháp:

Nêu quan niệm của bản thân

Phân tích nhận định

Lời giải chi tiết:

- Câu văn trên được hiểu là: Khi nhìn thấy thành quả/ thành tựu, ta cần nhận thấy, hiểu được quá trình gian nan, khó nhọc, nhiều khi âm thầm, đau đớn, xót xa để đạt được nó

- HS có thể nêu quan điểm cá nhân, dựa vào gợi ý sau:

+ Cần có sự đánh giá quá trình khi nhận xét một kết quả, một thành tích

+ Cần có sự ghi nhận, trân trọng công sức, lao động sáng tạo thực sự của con người

PHẦN II –LÀM VĂN (4 điểm)

Hãy lựa chọn một số từ ngữ sau, kết nối chúng để viết bài văn nghị luận với chủ đề:

Giá trị tinh thần ý nghĩa nhất đối với tôi (từ 1,5- 2 trang)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài nghị luận về giá trị tinh thần của tôi		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể

Mở bài	0,25	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn từ ngữ kết nối với giá trị bản thân - Nêu rõ vấn đề nghị luận (ước mơ/khát vọng...)
Thân bài	2,5	<p>Gồm các ý chính như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giải thích và nêu biểu hiện của vấn đề 2. Bàn luận – Chứng minh làm rõ ý nghĩa vấn đề <ul style="list-style-type: none"> - Gồm ít nhất 2 lí lẽ dẫn chứng thể hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Ý nghĩa đối với nhận thức, hành động bản thân + Tác động tới sự kết nối, hòa nhập cộng đồng của cá nhân - Quan điểm của người viết rõ ràng, toàn diện <p>*Lưu ý:</p> <p>Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể, xác thực; kết hợp yếu tố biểu cảm; mở rộng góc nhìn đa chiều nhưng đảm bảo phù hợp với giá trị văn hóa dân tộc, nhân loại)</p>
Kết bài	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vai trò của vấn đề nghị luận - Liên hệ nhận thức, hành động bản thân khi tìm được giá trị tinh thần ý nghĩa nhất: <ul style="list-style-type: none"> + Thay đổi nhận thức khi có điểm tựa tinh thần + Hành động cụ thể: Cần làm gì để giữ gìn và phát huy động lực, sức mạnh từ giá trị tinh thần ý nghĩa nhất đó